

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/DS-ST

Ngày: 19-6-20223

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Quang Xệt;

2/ Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 N 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 256/2022/TLST-DS ngày 29/11/2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 N 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh N 1968; bà Nguyễn Ngọc Diệp, sinh N 1968; địa chỉ: Tổ 1, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Bị đơn: Ông Phạm Đức L, sinh N 1983; bà Nguyễn Thị LA, sinh N 1993; địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ông Phạm Đức L có mặt, bà Nguyễn Thị LA có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Ngọc Diệp thống nhất trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên vợ chồng ông, bà có cho vợ chồng ông Phạm Đức L, bà Nguyễn Thị LA vay tiền vào ngày 02/6/2022, Hợp đồng công chứng tại Văn phòng công chứng thành phố mới Bình Dương. Số tiền vay là 2.500.000.000 đồng. Thời hạn vay là 14 tháng, lãi suất là 1,6%/tháng. Hàng tháng phải thanh toán tiền gốc số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi. Tuy nhiên vợ chồng

ông L, bà LA không thanh toán theo thỏa thuận. Hợp đồng vay tiền ngày 02/6/2022 do các bên chốt lại công nợ từ trước, ngày 02/6/2022 không có việc giao nhận tiền. Thực tế vợ chồng ông, bà cho bà Nguyễn Thị LA, ông Phạm Đức L vay nhiều lần và đều ghi vào sổ sách tuy nhiên khi làm hợp đồng ngày 02/6/2022 bà Nguyễn Thị LA đã yêu cầu phải giao toàn bộ sổ sách ghi chép cho bà Nguyễn Thị LA nên ông Q, bà Diệp không còn lưu giữ giấy tờ về các lần vay tiền trước đó. Ông Q, bà Diệp yêu cầu vợ chồng ông L, bà LA phải trả số tiền gốc 2.500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến nay 240.000.000 đồng, tổng số tiền là 2.980.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị LA trình bày:

Khoảng tháng 01/2021, bà Nguyễn Thị LA có vay của vợ chồng ông Q, bà Diệp số tiền 800.000.000 đồng, sau đó tiếp tục vay hai lần, một lần 1.200.000.000 đồng, một lần 1.500.000.000 đồng, đến khoảng tháng 3/2021 tính tổng nợ gốc là 3.500.000.000 đồng và tiền lãi cộng dồn 200.000.000 đồng, tổng là 3.700.000.000 đồng. Hàng tháng bà Nguyễn Thị LA đóng lãi đều đặn cho vợ chồng ông Q, bà Diệp. Đến ngày 02/6/2022, bà và ông Q, bà Diệp thống kê số tiền bà còn nợ là 2.500.000.000 đồng. Ông Q, bà Diệp và yêu cầu vợ chồng bà ký hợp đồng tại phòng công chứng. Do làm ăn thua lỗ khó khăn, bà không có tiền trả cho vợ chồng ông Q, bà Diệp. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà đồng ý trả số tiền nêu trên và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa ông Phạm Đức L trình bày: Bà Nguyễn Thị LA có vay tiền của vợ chồng ông Q, bà Diệp thế nào thì ông không biết, tuy nhiên đến ngày 02/6/2022, ông Q, bà Diệp thống kê gốc, lãi còn lại là 2.500.000.000 đồng và yêu cầu vợ chồng ông ký hợp đồng tại phòng công chứng. Do thời điểm đó vợ chồng ông Q, bà Diệp đến nhà gây sức ép nên ông đã ra văn phòng công chứng ký hợp đồng vay tiền. Việc giao dịch vay mượn tiền của ông Q, bà Diệp, ông L không thỏa thuận, không giao dịch và không nhận tiền từ vợ chồng ông Q, bà Diệp. Tuy nhiên thời điểm vay tiền, bà LA là vợ ông nên ông sẽ có trách nhiệm với khoản vay, do ông và bà Nguyễn Thị LA đã ly hôn nên ông đồng ý thanh toán $\frac{1}{2}$ khoản nợ và lãi theo yêu cầu của ông Q, bà Diệp.

Ý kiến bổ sung của ông Q, bà Diệp: Đồng ý với ý kiến của ông Phạm Đức L, đề nghị Tòa án buộc ông Phạm Đức L và bà Nguyễn Thị LA mỗi người phải có trách nhiệm thanh toán 1.370.000.000 đồng gồm nợ gốc là 1.250.000.000 đồng và lãi là 120.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc vợ chồng ông Phạm Đức L và Nguyễn Thị LA phải thanh toán nợ cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Ngọc Diệp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn, do vậy xác định đây là tranh chấp dân sự, về quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn bà Nguyễn Thị LA đã có lời khai trình bày về nội dung vụ án đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị LA theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn có ký kết Hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn phòng công chứng thành phố mới Bình Dương số 011273 quyền số 06-2022 TP/CC-SCC/HĐGD cùng ngày 02/6/2022. Bị đơn bà Nguyễn Thị LA thừa nhận có vay của vợ chồng nguyên đơn nhiều lần, đã thanh toán một phần, đến ngày 02/6/2022 thì thống kê lại tiền nợ gốc, tiền lãi tổng số tiền 2.500.000.000 đồng và hai bên ký hợp đồng vay tài sản xác định số nợ là 2.500.000.000 đồng. Hợp đồng vay tiền thể hiện bên vay tiền là ông Phạm Đức L và bà Nguyễn Thị LA, ông L, bà LA cùng ký, lấn tay vào hợp đồng vay tiền. Việc bà Nguyễn Thị LA cho rằng khoản vay trên chồng bà là ông Phạm Đức L không biết và ông Phạm Đức L cho rằng việc vay tiền là của vợ ông bà Nguyễn Thị LA ông L không biết là không có căn cứ. Theo thỏa thuận lãi trong hợp đồng, các bên thỏa thuận mức lãi suất 1,6%/tháng là phù hợp quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Các bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn nợ gốc, lãi kể từ ngày 02/6/2022 nên các bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị LA, mỗi người phải thanh toán số tiền là 1.370.000.000 đồng, gồm nợ gốc là 1.250.000.000 đồng và lãi là 120.000.000 đồng, bị đơn ông Phạm Đức L đồng ý.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 287, Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Ngọc Diệp đối với bị đơn ông Phạm Đức L, bà Nguyễn Thị LA về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”:

1.1. Buộc ông Phạm Đức L thanh toán cho ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Ngọc Diệp số tiền là 1.370.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm bảy mươi triệu đồng), gồm nợ gốc là 1.250.000.000 đồng và tiền lãi là 120.000.000 đồng.

1.2. Buộc bà Nguyễn Thị LA thanh toán cho ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Ngọc Diệp số tiền là 1.370.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm bảy mươi triệu đồng), gồm nợ gốc là 1.250.000.000 đồng và tiền lãi là 120.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Đức L phải nộp 53.100.000 đồng (N mươi ba triệu một trăm nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị LA phải nộp 53.100.000 đồng (N mươi ba triệu một trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Ngọc Diệp số tiền tạm ứng án phí 43.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006507 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hưởng